

PHỤ LỤC: NỘI DUNG CÔNG KHAI

Kết quả kiểm toán Báo cáo kiểm toán Ngân sách địa phương và Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh

I. Đánh giá chung

Ủy ban nhân dân (UBND) Thành phố quản lý, điều hành ngân sách năm 2025 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, HĐND Thành phố; các ngành, các cấp có nhiều cố gắng, các chỉ tiêu kinh tế cơ bản đạt và vượt kế hoạch Nghị quyết HĐND Thành phố đề ra. Tổng thu NSNN năm 2025 là 800.986 tỷ đồng, đạt 119% dự toán Thủ tướng Chính phủ giao và 115% dự toán HĐND Thành phố giao, trong đó một số khoản thu tăng đột biến (tiền sử dụng đất, tiền thuê đất) do một số dự án lớn nộp một lần. Thu xuất nhập khẩu 179.755 tỷ đồng, đạt 106% dự toán Trung ương giao, tăng 5% so với cùng kỳ. Tổng chi NSDP năm 2025 là 432.551 tỷ đồng (không gồm chi trả nợ gốc); nếu loại trừ chi chuyển giao giữa các cấp NSDP (59.911 tỷ đồng) là 372.640 tỷ đồng, đạt 191,28% dự toán Thủ tướng Chính phủ giao và 132,61% dự toán HĐND quyết định. Trong tổng chi cân đối NSDP 360.648 tỷ đồng: chi đầu tư phát triển 82.130 tỷ đồng, tăng 29,98% so với năm trước; chi thường xuyên 106.143 tỷ đồng, chiếm 29,43%, tăng 26,75%; chi chuyển nguồn 171.172 tỷ đồng, chiếm 47,46%, tăng 1,76%. Dự toán chi ưu tiên bố trí cho đầu tư phát triển, chính sách an sinh xã hội, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, kinh phí đại hội đảng các cấp.

II. Những hạn chế, tồn tại

2.1. Thu ngân sách nhà nước

(1) Dự toán thu nội địa do Thuế Thành phố xây dựng bảo đảm mức phấn đấu tăng tối thiểu 5-7% so với ước thực hiện năm 2024, song số ước thực hiện năm 2024 chưa sát kết quả thực tế, còn ước thấp các khoản thu có tính chất thường xuyên. UBND Thành phố chưa rà soát, lập dự toán đối với thu từ chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp 100% vốn nhà nước (số thực hiện năm 2025 là 1.577 tỷ đồng) và thu từ cho thuê, liên doanh, liên kết tài sản công (số thực hiện năm 2025 là 4.042 tỷ đồng), làm chậm huy động nguồn thu bổ sung cho nhiệm vụ khác; không giao dự toán thu một số phí, lệ phí, lệ phí trước bạ cho một số xã, phường theo phân cấp, dẫn đến ngân sách Thành phố phải cấp bổ sung cân đối nhiều hơn. Đối với khoản tiền chủ đầu tư nộp thay nghĩa vụ dành 20% quỹ đất làm nhà ở xã hội, UBND Thành phố chưa xây dựng dự toán, chưa theo dõi mà hòa vào thu NSDP và bố trí chi đầu tư xây dựng cơ bản, nên Thành phố không tích lũy được nguồn vốn làm nhà ở xã hội; số còn thiếu tại các dự án nhà ở thương mại đã được KTNN kiến nghị từ năm 2025 nhưng chưa xử lý xong.

(2) Công tác quản lý người nộp thuế, kê khai thuế còn hạn chế: chưa chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đăng ký, ngừng hoạt động hoặc giải thể; còn rủi ro kê khai giảm thuế GTGT do sai thuế suất; người nộp thuế chưa cung cấp hồ sơ giải trình, chưa kê khai giao dịch liên kết, có dấu hiệu xác định giá giao dịch liên kết không phù hợp; kê khai miễn

giảm thuế TNDN chưa đáp ứng điều kiện ưu đãi; kê khai chưa khớp chỉ tiêu E và C17 trên tờ khai quyết toán TNDN (đã xác định thiếu 5,8 tỷ đồng). Qua kiểm tra hồ sơ kê khai do các Thuế cơ sở cung cấp, KTNN xác định tăng thu 69,2 tỷ đồng (thuế TNDN 56,5 tỷ đồng, thuế GTGT 3,5 tỷ đồng, giảm thuế GTGT được khấu trừ 7,8 tỷ đồng) và giảm lỗ 70,5 tỷ đồng; còn hồ sơ người nộp thuế có dấu hiệu rủi ro cao về sử dụng hóa đơn, giao dịch với doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh; qua rà soát, phát hiện 01 trường hợp có dấu hiệu rủi ro về hoá đơn bất hợp pháp, KTNN đã chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra theo quy định (Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại Xăng dầu Thanh Bình (MST: 0315154476)).

(3) Công tác quản lý nợ thuế do ngành thuế quản lý có xu hướng tăng (tăng 49% so với cùng kỳ), không đạt mức phấn đấu 5%; số nợ thu được năm 2025 chưa đạt mức 80% nợ có khả năng thu tại thời điểm 31/12/2024 theo chỉ tiêu được giao. Số liệu tổng hợp nợ chưa chính xác; phân loại nợ chưa đúng nguyên tắc; biện pháp cưỡng chế chưa được thực hiện đầy đủ, hiệu quả thu hồi nợ chưa cao.

(4) Thu xuất nhập khẩu có 2/6 chỉ tiêu không đạt dự toán (thuế xuất khẩu chỉ đạt 65,29% dù tăng 398,91% so với năm trước; thuế nhập khẩu đạt 94,25%); không đạt chỉ tiêu thu hồi nợ quá hạn, phân loại nợ chưa đúng quy trình; khoản nợ đang khiếu kiện 117.068 trđ được phân loại vào nhóm nợ khó thu và nợ có khả năng thu do chưa có quy định về nhóm nợ đối với nợ đang khiếu kiện.

(5) Công tác quản lý tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp của cơ quan thuế chưa kịp thời, đầy đủ: một số trường hợp chưa phát hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất do phiếu chuyển thông tin địa chính không đủ thông tin, hồ sơ; 27 hồ sơ phát hành thông báo chậm do sáp nhập địa bàn, thay đổi mô hình tổ chức và luân chuyển hồ sơ với Văn phòng Đăng ký đất đai; 03 hợp đồng thuê đất hết hạn chưa gia hạn; 17 hồ sơ dự án chưa kê khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. Tại Thuế cơ sở 27 (các phường Thuận Giao, Bình Hòa, An Phú, Thuận An), có trường hợp cá nhân cho thuê đất nông nghiệp để làm nhà xưởng sản xuất, kinh doanh có dấu hiệu xây dựng trái phép; hầu hết chưa có giấy phép xây dựng.

2.2. Chi ngân sách nhà nước

(1) Lập, giao KHV đầu tư công chưa sát thực tế: 192 dự án bố trí 6.269.496 trđ (4,05% KHV) không thực hiện giải ngân; 236 dự án bố trí 29.541.942 trđ (19,2% KHV) giải ngân dưới 30%, trong năm chỉ giải ngân 2.030.478 trđ, trong đó có 05 dự án bố trí vốn lớn (15.777.399 trđ) nhưng tỷ lệ giải ngân rất thấp (chỉ đạt bình quân 1,41%). Đặc biệt, việc đăng ký và phân bổ KHV cho Dự án thành phần 6 - Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương còn bất cập: dự án được phép chuyển nguồn 406.810 trđ sang năm 2026 để tiếp tục thực hiện, nhưng chủ đầu tư đề nghị hủy KHV rồi tiếp tục đăng ký và được phân bổ nguồn vốn NSTW năm 2026 là 530.889 trđ. KHV trung hạn 2026-2030 chưa được UBND Thành phố trình HĐND phê duyệt; Sở Tài chính chậm hướng dẫn rà soát dự án chuyển tiếp, chưa thống kê các dự án hết thời gian thực hiện năm 2025 nhưng chưa hoàn chỉnh thủ tục nghiệm thu, chưa điều chỉnh thời gian thực hiện.

(2) Tỷ lệ giải ngân đạt 73,24% so với KHV đã giao, chưa đạt mục tiêu giải ngân vốn đầu tư công 100% KHV theo các Nghị quyết của HĐND Thành phố và chưa đảm bảo giải ngân hết KHV giao theo quy định của Luật Đầu tư công; chất lượng giải ngân chưa cao: tạm ứng chiếm 50% số giải ngân (56.187 tỷ đồng), trong đó tạm ứng bồi thường, giải phóng mặt bằng 45.198 tỷ đồng (80% tạm ứng), chủ yếu mới chuyển từ ngân sách sang tài khoản mở tại KBNN của các chủ đầu tư, ban bồi thường, chưa đến người thụ hưởng; nếu loại trừ, tỷ lệ giải ngân thực chỉ đạt 43,4% KHV.

(3) Chủ trương đầu tư các dự án có sử dụng đất: Sở Tài chính cung cấp không đủ thông tin để xác định 104 dự án nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với việc lựa chọn nhà đầu tư không qua đấu thầu hoặc giao đất không qua đấu giá có tuân thủ Luật Đầu tư, Luật Nhà ở 2023, Luật Đất đai 2024; Sở Tài chính cũng trình hồ sơ khi chưa báo cáo UBND Thành phố quyết định tách hoặc không tách dự án độc lập trước khi thực hiện tiếp các thủ tục về đất đai.

(4) Qua kiểm toán chi tiết các dự án còn sai sót ở hầu hết các khâu: bố trí vốn nhóm C quá 03 năm; báo cáo đề xuất chủ trương không do cơ quan chuyên môn lập; phê duyệt dự án thiếu nội dung, thời gian sử dụng theo thiết kế 15 năm không phù hợp quy chuẩn; khảo sát, thiết kế hạn chế phải điều chỉnh, dự toán sai khối lượng, định mức, đơn giá tại BQL Dự án phường Bến Thành; chậm đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, giá gói thầu không gồm dự phòng; hợp đồng thiếu điều khoản nghiệm thu, áp dụng giá trọn gói chưa phù hợp; dự án kéo dài do vướng mặt bằng; nhật ký, bản vẽ hoàn công, hồ sơ lưu trữ chưa đầy đủ; chưa bảo đảm thời hạn thu hồi tạm ứng, nghiệm thu khối lượng chưa chính xác; Chủ đầu tư không báo cáo HĐND Thành phố cho ý kiến về việc tăng quy mô đầu tư (mặc dù chưa vượt tổng mức đầu tư) so với quy mô tại chủ trương đầu tư được duyệt (Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Dự án Nạo vét, khơi thông dòng chảy, kiên cố hóa rạch Cung, rạch Lòng Đền (rạch Cung nối dài)).

(5) Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: giải phóng mặt bằng chậm dẫn đến phải điều chỉnh làm tăng tổng mức đầu tư, phải điều chỉnh dự án, điều chỉnh chủ trương đầu tư (Dự án Nâng cấp, mở rộng và nạo vét kênh trục tiêu thoát nước rạch Láng The, Kênh Địa Phận tại huyện Củ Chi và huyện Hóc Môn); thu hồi, bồi thường đất ngoài ranh dự án tại BQL Dự án phường An Lạc.

(6) Giao dự toán chi khoa học, công nghệ 824 tỷ đồng, bằng 1,19% tổng chi thường xuyên, chưa đạt mức tối thiểu 2% theo Luật Khoa học và Công nghệ.

(7) Sau sáp nhập, HĐND Thành phố đã ban hành 25 nghị quyết tăng định mức chi thường xuyên, hỗ trợ chính sách đặc thù chi cho con người, áp dụng mức chi cao nhất của 03 địa bàn trước sáp nhập, không phù hợp với hướng dẫn nguyên tắc xử lý tài chính, NSNN khi thực hiện CQĐP 2 cấp của Bộ Tài chính; UBND Thành phố và các cơ quan tham mưu không trình giải pháp đảm bảo nguồn tài chính phù hợp với khả năng cân đối ngân sách; trong đó có 06 nghị quyết chính sách đã được TW quy định không mang tính chất đặc thù tại địa phương có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp nhưng địa phương chưa lấy ý kiến của cấp có thẩm quyền trước khi ban hành.

(8) Nguồn thu tiền sử dụng đất 60.955 tỷ đồng, xỏ số kiến thiết 11.033 tỷ đồng đã bố trí toàn bộ cho chi đầu tư phát triển nhưng Sở Tài chính không theo dõi chi tiết danh mục dự án theo từng nguồn, không chi tiết số dư không sử dụng hết chuyển năm sau để tiếp tục bố trí lại vào nguồn đầu tư phát triển theo quy định; cuối năm hủy dự toán đầu tư phát triển 36.674 tỷ đồng và kết dư ngân sách cấp tỉnh tạm tính 44.816 tỷ đồng (đến 25/4/2026) nhưng không chi tiết theo nguồn kinh phí trong đó bao gồm cả xỏ số kiến thiết, tiền sử dụng đất. Ngoài ra, HĐND Thành phố điều chỉnh giảm chi đầu tư phát triển 6.532 tỷ đồng để tăng chi thường xuyên cấp xã 823 tỷ đồng, dự phòng 2.180 tỷ đồng, còn lại kết dư 3.542 tỷ đồng, chưa phù hợp với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ *“triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để tăng chi đầu tư phát triển”*.

(9) Công tác lập, giao dự toán tại các đơn vị không sát nhu cầu; cấp bổ sung kinh phí chi thu nhập tăng thêm, tiền thưởng dù đơn vị còn nguồn CCTL; giao dự toán cấp dưới chậm quá 10 ngày làm việc hoặc điều chỉnh sau 15/11; bố trí dự phòng ngân sách chưa đạt 2%-4%; Sở Tài chính chậm rà soát, điều chỉnh và thu hồi dự toán đối với đơn vị giảm biên chế; Sở Nông nghiệp và Môi trường giao dự toán không tự chủ cho chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên khi chưa có đề án được phê duyệt. Đặc biệt, toàn bộ dự toán từ nguồn thu phí để lại của Văn phòng Đăng ký đất đai được giao 486 tỷ đồng đơn vị thực hiện chi thường xuyên tự chủ mà không tách riêng chi thường xuyên, chi không thường xuyên, dẫn đến cuối năm đơn vị dùng toàn bộ chênh lệch thu chi thường xuyên giao tự chủ để chi thu nhập tăng thêm và trích lập các quỹ mà không chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo quy định.

(10) Thành phố không rà soát để điều chỉnh dự toán kịp thời đối với các nội dung chi được bố trí dự toán nhưng không thực hiện, cuối năm hủy dự toán 14.025 tỷ đồng; kinh phí sự nghiệp môi trường thực hiện công tác phân loại rác tại nguồn còn tồn tại các xã, phường 110 tỷ đồng (92,3% dự toán giao) do Sở Nông nghiệp và Môi trường chưa có hướng dẫn.

(11) Còn nhiều tồn tại, sai sót trong quản lý, sử dụng kinh phí, cụ thể: chi ngân sách không đạt dự toán; kinh phí tặng quà dịp 2/9 chi trùng, không theo dõi theo sổ CCCD, hồ sơ nhận tiền thiếu chữ ký; cấp kinh phí cho dân quân thường trực KCN VSIP 1 (28 người) không đúng đối tượng phân cấp, vượt số lượng theo hướng dẫn của Bộ Tư lệnh Thành phố; phê duyệt chủ trương, nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa chưa đúng thẩm quyền; chi cho các trường hợp không đủ điều kiện, chưa nộp trả kinh phí hết nhiệm vụ chi; lập dự toán quà tặng Lễ kỷ niệm 50 năm chưa sát thực tế, quà tặng tồn đọng nhiều; Việc hoàn thành lập dự toán, tổng hợp kinh phí triển lãm thành tựu kinh tế - xã hội nhân dịp kỷ niệm 80 năm Quốc khánh chậm so với kế hoạch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (trước 10/6/2025); Sở Nông nghiệp và Môi trường đặt hàng quản lý, khai thác công trình thủy lợi khi chưa có quyết định của UBND Thành phố về phương thức đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ theo Nghị định 96/2018/NĐ-CP; Trại bò sữa công nghệ cao Việt Nam - Israel, sau khi kết thúc chương trình không đánh giá hiệu quả nhưng ngân sách vẫn cấp kinh phí vận hành.

(12) Kinh phí NSTW bổ sung có mục tiêu còn tồn, hết nhiệm vụ chi, hết thời

gian giải ngân, phải nộp trả NSTW 1.770 tỷ đồng. Thành phố bổ sung có mục tiêu cho phường, xã hỗ trợ giáo dục mầm non ở địa bàn có khu công nghiệp nhưng chậm ban hành danh sách nơi có nhiều lao động (đến 16/3/2026 mới có Quyết định 1502/QĐ-UBND), dẫn đến 56/137 xã, phường được giao kinh phí nhưng không chi ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động, 79/137 xã phường đã thực hiện nhưng không có cơ sở, trong đó cá biệt có 05 phường, xã đã chi nhưng không thuộc danh sách là nơi có nhiều lao động. Thành phố không rà soát, điều chỉnh nhiệm vụ chi nên kinh phí bổ sung có mục tiêu cuối năm hết nhiệm vụ chi tại phường, xã, sở, ngành phải nộp trả ngân sách Thành phố 401 tỷ đồng, nguồn CCTL 3.727 tỷ đồng. Một số phường, xã xác định chưa đầy đủ kinh phí cắt giảm, tiết kiệm 10% chi thường xuyên 07 tháng cuối năm 2025 theo Nghị quyết 173/NQ-CP.

(13) Thành phố trích lập nguồn CCTL từ nguồn 70% tăng thu NSDP năm 2025 để tạo nguồn CCTL năm 2026 thấp hơn số Bộ Tài chính thông báo 19.703 tỷ đồng (chưa tính số trích thiếu các năm trước); Sử dụng nguồn CCTL để chi đầu tư phát triển 19.000 tỷ đồng (trong khi chưa trích lập đủ nguồn CCTL) nhưng không theo dõi chi tiết nguồn còn thừa cuối năm dẫn đến không được bố trí sử dụng lại theo đúng mục đích của nguồn CCTL; chưa hoàn trả nguồn CCTL từ kinh phí tiết kiệm tinh giản biên chế 72 tỷ đồng; các phường, xã, sở, ngành chưa trích lập đủ nguồn CCTL theo quy định (tiết kiệm từ tinh giản biên chế, 10% chi thường xuyên, 40% nguồn thu sự nghiệp); chưa hoàn trả nguồn CCTL còn lại hết nhiệm vụ chi.

(14) Bàn giao tài chính 06 tháng đầu năm 2025 còn bất cập: 28/47 cơ quan, đơn vị cấp sở, ngành chưa hoàn tất; chỉ bàn giao số liệu thu, chi, không bàn giao hồ sơ, chứng từ nên quyết toán theo số giải ngân qua KBNN; chưa giao đơn vị theo dõi các kiến nghị của KTNN chưa thực hiện.

(15) Thành phố dùng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2025 bổ sung dự toán cho khoản chi thường xuyên đã chi 06 tháng đầu năm của quận, huyện (kinh phí đã chi chưa bàn giao nhưng dự toán đã được bố trí cho nội dung khác) 7.687 tỷ đồng; số liệu dự toán và quyết toán dựa trên số tổng hợp của KBNN, chưa thẩm tra hồ sơ chi tiết, Sở Tài chính chưa thuyết minh dự toán chi an sinh xã hội phát sinh để hoàn trả, chưa phù hợp Luật NSNN.

(16) Còn số dư tạm ứng kéo dài chưa thu hồi: tạm ứng trong dự toán từ trước năm 2025 là 202 tỷ đồng; tạm ứng bằng lệnh chi tiền từ 2007 đến 2024 là 5.310 tỷ đồng; ứng trước KHV từ trước năm 2024 là 147 tỷ đồng; Chưa rà soát nộp ngân sách các khoản tạm thu, tạm giữ hết nhiệm vụ chi do Sở Tài chính quản lý 252 tỷ đồng và tài khoản tiền gửi của các phường trước sắp xếp 0,3 tỷ đồng; còn tài khoản tiền gửi thu tiền sử dụng đất tái định cư phát sinh trước 2016 chưa có nhu cầu sử dụng.

(17) Số liệu quyết toán tiềm ẩn nhiều rủi ro sai lệch, không đủ điều kiện quyết toán ngân sách: Báo cáo quyết toán NSDP năm 2025 (lập ngày 30/4/2026) được lập dựa trên số liệu KBNN (TABMIS), chưa căn cứ số liệu tổng hợp từ các đơn vị dự toán và phường, xã; phường, xã lập báo cáo quyết toán trình HĐND sau ngày 10/3, số liệu chưa khớp với KBNN.

2.3. Việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp

(1) Các đơn vị sự nghiệp công lập được chuyển lên nhóm 1, nhóm 2 chưa nộp trả NSNN kinh phí đã bổ sung để thực hiện chính sách theo Thông tư 34/2025/TT-BTC; chưa nhất quán về thời gian tự chủ còn lại (cả năm 2025 hay đến 30/6/2025). Một số phương án tự chủ chưa được thuyết minh rõ, chưa tách chi thường xuyên và chi không thường xuyên; một số khoản chi đưa vào phương án chưa có đầy đủ cơ sở xác định.

(2) Tại các sở: chưa điều chỉnh dự toán khi nguồn thu sụt giảm; đơn vị nhóm 3, nhóm 4 chưa trích đủ 40% chênh lệch thu - chi để tạo nguồn CCTL; đơn vị có thu nhỏ hơn chi vẫn trích lập các quỹ; báo cáo tự chủ tài chính chậm.

2.4. Thực hiện cơ chế đặc thù theo Nghị quyết 98/2023/QH15

(1) Thành phố chưa áp dụng bảng lương mới theo vị trí việc làm (Nghị quyết 27-NQ/TW) nên khi lập Quỹ chi thu nhập tăng thêm chưa không chế mức 0,8 lần quỹ lương cơ bản; năm 2025 tiếp tục chi vượt. KTNN tạm xác định mức tối đa 0,8 lần quỹ lương cơ bản 06 tháng cuối năm 2025 là 8.343 tỷ đồng, thấp hơn số đã quyết toán khoảng 2.415 tỷ đồng.

(2) Chưa có hướng dẫn về tỷ lệ tối đa xếp loại hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt nhiệm vụ nên tỷ lệ chênh lệch rất lớn giữa các đơn vị, đặc biệt tại địa bàn các tỉnh sáp nhập về Thành phố.

2.5. Việc thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP

(1) Có 17/39 đơn vị chưa rà soát, đánh giá toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; 08/39 đơn vị chưa ban hành tiêu chí đánh giá hoặc chưa lấy ý kiến tập thể lãnh đạo trước khi ban hành.

(2) Việc xác định đối tượng chưa phù hợp: 02/39 đơn vị xác định lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng chịu tác động trực tiếp của sắp xếp chưa đúng; 06/39 đơn vị giải quyết đối tượng sức khỏe không bảo đảm nhưng hồ sơ thiếu tài liệu y tế; 07/39 đơn vị giải quyết nghỉ với người còn trên 5 năm công tác khi biên chế không bảo đảm hoặc không vượt khung; 14/39 đơn vị giải quyết nghỉ với người được đánh giá từ mức Đạt yêu cầu trở lên hoặc còn từ 10 năm công tác, chưa phù hợp hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

(3) Một số đơn vị giải quyết nghỉ do “không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ” trong khi kết quả đánh giá 03 năm gần nhất đều từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; hồ sơ không có phiếu đánh giá công chức của 03 năm gần nhất. Các hạn chế này làm phát sinh rủi ro giải quyết chế độ chưa đúng đối tượng.

2.6. Quản lý, sử dụng tài sản công

(1) Sở Tài chính chậm tổng hợp, lập báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công; chậm tham mưu xử lý tài sản dôi dư (đến 06/01/2026 và 19/3/2026 mới tham mưu quyết định thu hồi 164 cơ sở nhà, đất).

(2) Quỹ nhà đất công tại phường, xã bị lấn chiếm, bỏ trống, sử dụng chưa đúng quy hoạch sau khi bàn giao từ quận, huyện, gây lãng phí nguồn lực; chưa hoàn thành rà soát, đề xuất phương án xử lý cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp.

Đặc biệt, phường Phú Định có 28/93 khu đất công bị lấn chiếm, 06 khu đang tranh chấp, tất cả đang để trống, chưa có phương án khai thác tạm thời.

(3) Một số đơn vị chậm ban hành hoặc ban hành chưa đầy đủ Quy chế quản lý tài sản công, còn áp dụng các văn bản đã hết hiệu lực; phường, xã chưa xử lý, sắp xếp kịp thời xe ô tô công vượt hạn mức.

3. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁC KHOẢN THU VỀ ĐẤT

Qua kiểm tra chọn mẫu hồ sơ giao đất, thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất của 02 dự án và đánh giá thực trạng thực hiện nghĩa vụ nhà ở xã hội (NOXH), kết quả kiểm toán cho thấy:

3.1. Về giao đất, thuê đất và xác định giá đất cụ thể

(1) Dự án Khu đô thị du lịch lấn biển Cần Giờ (04 phân khu A, B, C, D-E):
(i) Tỷ lệ chiết khấu do đơn vị tư vấn sử dụng Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu thuộc nhóm ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân là không phù hợp; (ii) lãi suất 14% của Vietinbank Chi nhánh TP.HCM cao hơn khá nhiều so với các ngân hàng nhà nước khác; (iii) Thời điểm và thời gian bán hàng: phương án giá đất xác định thời gian bán hàng không phù hợp Quyết định 49/2025/QĐ-UBND; (iv) Xác định tỷ lệ chênh lệch giá bán chênh lệch về lộ giới đường: Phương án lấy đường nhỏ nhất 10m làm gốc nên đường có lộ giới càng lớn thì mức chênh lệch giữa các đường liền kề càng thấp; (v) Lợi thế tầm nhìn hướng biển: tư vấn áp dụng mức 8% (mức thấp hơn chênh lệch giá thực tế tại các dự án tương tự) như tầm nhìn hướng ra hồ đối với nhà liền kề, biệt thự, nhưng còn căn hộ chung cư cao tầng view biển chưa được điều chỉnh.

(2) Dự án Khu phức hợp Thông minh - Thủ Thiêm Eco Smart City (Khu chức năng số 2a, Khu đô thị mới Thủ Thiêm): (i) Tỷ lệ chiết khấu: một số ngân hàng có dấu hiệu cung cấp lãi suất không đúng mức thực tế (Vietinbank 11,083%; Ngân hàng Dầu Khí 11,325%); KTNN thu thập lãi suất bình quân thực tế năm 2021-2022 và xác định lại tỷ lệ chiết khấu 9,175% và giữ nguyên các yếu tố còn lại như phương án xác định giá đất đã được phê duyệt thì tiền sử dụng đất phải nộp NSNN của dự án tăng thêm 3.647.733 trđ; (ii) Giá bán chung cư: một số phiếu thu thập thông tin từ Văn phòng Đăng ký đất đai Quận 1 chưa bảo đảm độ tin cậy (phiếu đóng dấu cung cấp ngày 19/10/2022 nhưng hợp đồng công chứng ngày 20/6/2022).

3.2. Đánh giá thực trạng thực hiện nghĩa vụ nhà ở xã hội

(1) Giai đoạn 2015-2020 (Nghị định 100/2015/NĐ-CP): Có 27 dự án chưa xác định được hình thức thực hiện do chưa cung cấp đủ dữ liệu. Qua chọn mẫu Dự án Khu dân cư Phú Thuận (Quận 7, Công ty CP Đầu tư Anh Tuấn): diện tích đất ở 20.913,8 m², nghĩa vụ 20% tương đương 4.182,76 m², hình thức thực hiện chưa xác định được; theo Nghị định 261/2025/NĐ-CP chủ đầu tư phải nộp đủ T(a) và T(b), trong đó T(a) chưa xác định được do UBND Thành phố chưa phê duyệt giá đất (mới có chứng thư định giá), KTNN tạm tính T(b) là 7,1 tỷ đồng.

(2) Giai đoạn 2021-2025 (Nghị định 100/2015/NĐ-CP, Nghị định 49/2021/NĐ-CP): có 11 dự án thuộc diện phải thực hiện nghĩa vụ; 04 dự án bố trí

quỹ đất tại chỗ, 07 dự án còn lại chỉ thể hiện nghĩa vụ tài chính đất đai chung, không thể hiện hình thức thực hiện (bố trí đất hay nộp tiền) và kết quả thực hiện.

(3) Việc thực hiện theo Nghị định 261/2025/NĐ-CP (hiệu lực từ 10/10/2025): chủ đầu tư nộp tiền phải nộp đủ hai thành phần T(a) và T(b), chỉ được xác nhận hoàn tất nghĩa vụ khi nộp đủ cả hai; nghị định áp dụng cả với dự án thực hiện bằng tiền trước ngày có hiệu lực nhưng chưa tính, chưa nộp, không áp dụng với dự án đã tính, đã nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. Với 07 dự án thiếu thông tin, chưa đủ cơ sở để xác định dự án nào áp dụng T(b) theo Nghị định 261/2025/NĐ-CP, dự án nào áp dụng Nghị định 49/2021/NĐ-CP. Qua chọn mẫu Dự án Khu phức hợp thông minh Thủ Thiêm (Công ty TNHH Lotte): diện tích đất ở 24.090,3 m², nghĩa vụ NOXH 20% tương đương 4.818,06 m², hình thức và kết quả thực hiện chưa đủ cơ sở để xác định; T(a) chưa xác định được, KTNN tạm xác định T(b) là 13,0 tỷ đồng.

III. KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị UBND Thành phố Hồ Chí Minh

(1) Thực hiện và chỉ đạo các đơn vị được kiểm toán điều chỉnh sổ kế toán, số liệu quyết toán theo kiến nghị kiểm toán, trong đó kiến nghị xử lý tài chính số 9.404.150.571.828 đồng, gồm tăng thu ngân sách 3.726.504.417.308 đồng; thu hồi, giảm chi ngân sách 5.677.646.154.520 đồng; Kiến nghị khác 598.642.029.512 đồng; giảm giá trị hợp đồng còn lại 63.662.348.857 đồng; giảm lỗ các doanh nghiệp 70.492.092.638 đồng.

(2) Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc cấp bổ sung CCTL cho phường, xã, đơn vị dự toán chưa cân đối nguồn; chậm rà soát dự toán năm 2025 để điều chỉnh, thu hồi kinh phí cấp vượt nhu cầu; chậm ban hành kế hoạch và bổ sung dự toán cho triển lãm kỷ niệm 80 năm Quốc khánh; chậm ban hành danh sách nơi có nhiều lao động, phương thức đặt hàng dịch vụ thủy lợi, hướng dẫn phân loại rác tại nguồn, sửa đổi quy trình xử lý bùn; bàn giao tài chính 06 tháng đầu năm chưa hoàn tất.

(3) Chấm dứt việc chi thu nhập tăng thêm vượt 0,8 lần quỹ lương cơ bản; báo cáo Thủ tướng Chính phủ khoản chi vượt mà KTNN ước tính cho 06 tháng cuối năm 2025 là 2.415.424 trđ (chưa gồm số chi vượt từ 01/7/2023 đến 30/6/2025) và thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

(4) Chỉ đạo Thanh tra Thành phố thanh tra việc chi trả chính sách theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP đối với toàn bộ đối tượng trên địa bàn.

(5) Tập trung ưu tiên bố trí dự toán khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt mức tối thiểu theo quy định; nếu nhu cầu địa phương không đạt, báo cáo xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ.

(6) Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hội đồng thẩm định giá: Dự án khu đô thị du lịch lấn biển Cần Giờ: kiểm tra, rà soát lại tỷ lệ chiết khấu trong phương pháp thặng dư; rà soát, báo cáo UBND Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định về các yếu tố điều chỉnh doanh thu phát triển khác với quy định tại Quyết định số 49/2025/QĐ-UBND; Dự án Thủ Thiêm Eco Smart City: Kiểm tra,

rà soát giá bán hàng để tính doanh thu phát triển của Dự án, trình Chủ tịch UBND Thành phố phê duyệt lại giá đất cụ thể của Dự án và tính toán lại nghĩa vụ tài chính theo quy định; số tiền mà chủ đầu tư phải nộp tương đương giá trị quỹ đất ở đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phải dành để xây dựng nhà ở xã hội theo quy định.

(7) Chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị có liên quan:

- Sở Tài chính: rà soát nguồn thu phí để lại của Văn phòng Đăng ký đất đai, xác định số chi không đúng quy định để nộp NSNN và xem xét trách nhiệm; hướng dẫn thống nhất việc xác định giá gói thầu; xử lý dứt điểm tồn tại khu tái định cư A-B (17,3 tỷ đồng) với Becamex và UBND phường Lái Thiêu; thu hồi nộp NSNN, hoàn trả nguồn CCTL kinh phí chi thường xuyên đã bố trí sau tinh giản biên chế; rà soát kinh phí cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập chuyển nhóm tự chủ; làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm việc đăng ký, phân bổ KHV cho 192 dự án không giải ngân, 236 dự án giải ngân thấp và đăng ký, phân bổ vốn NSTW cuối năm cho dự án không thực hiện chuyển nguồn 406.810 trđ sang năm 2026 mà tiếp tục đăng ký nhu cầu, phân bổ nguồn vốn năm 2026 là 530.889 trđ; Rà soát, xác định nguồn thu tiền sử dụng đất, xỏ số kiến thiết, cải cách tiền lương sau khi bổ sung vào nguồn vốn đầu tư phát triển, danh mục dự án sử dụng nguồn vốn và tiếp tục theo dõi, bố trí sử dụng đúng mục tiêu theo quy định.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân Phường Bến Thành, đơn vị có liên quan rà soát 16 dự án cải tạo, nâng cấp vỉa hè sử dụng vật liệu lát vỉa hè là đá Granit, báo cáo UBND Thành phố quyết định việc điều chỉnh thời gian sử dụng công trình theo thiết kế phù hợp với Quy chuẩn QCVN 03:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng nhằm tránh gây lãng phí NSNN.

- Các phường Bình Hòa, Thuận Giao, An Phú, Thuận An: kiểm tra, xử lý việc xây dựng, kinh doanh nhà xưởng trên đất nông nghiệp, đất trồng cây lâu năm không đúng mục đích.

(8) Chỉ đạo các cơ quan chức năng: rà soát, báo cáo xử lý theo đúng thẩm quyền đối với 104 dự án nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư không qua đấu thầu, đấu giá quyền sử dụng đất; dự án không đáp ứng điều kiện theo Luật Đất đai và không đủ điều kiện xử lý theo cơ chế đặc thù của Quốc hội thì xem xét thu hồi chủ trương đầu tư. Xử lý việc thu hồi, bồi thường đất ngoài ranh dự án tại BQL Dự án phường An Lạc; làm rõ trách nhiệm tại dự án rạch Láng The và việc chậm quyết toán dự án hoàn thành; hạn chế lãng phí đối với các dự án trụ sở đang thi công nhưng phải chuyển công năng khi sắp xếp chính quyền hai cấp; kiểm tra, rà soát các sai sót về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nếu gây lãng phí thì làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm để xử lý. Truy thu đầy đủ số tiền nhà ở xã hội của Dự án Khu dân cư Phú Thuận (Công ty CP Đầu tư Anh Tuấn).

(9) Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 13 Quyết định 49/2025/QĐ-UBND về điều chỉnh theo lộ giới (so với đường có lộ giới liền kề); báo cáo cấp có thẩm quyền sớm ban hành cơ chế quản lý tài chính Quỹ Bảo trợ trẻ em các cấp; rà soát quy định xếp loại theo quý để chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù; ban hành

hướng dẫn xử lý máy móc, thiết bị khi sắp xếp tinh gọn bộ máy.

(10) Kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân và xem xét xử lý theo quy định đối với: (i) việc chi thu nhập tăng thêm vượt 0,8 lần quỹ lương cơ bản; (ii) việc không tham mưu giải pháp cân đối nguồn khi thực hiện chính sách mới năm 2025 và trình HĐND ban hành nghị quyết không đúng trình tự, thủ tục; (iii) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) không báo cáo HĐND về việc tăng quy mô đầu tư, dẫn đến phê duyệt dự án có quy mô không đúng chủ trương đầu tư tại dự án rạch Cung (rạch Cung nổi dài).

2. Đối với HĐND Thành phố Hồ Chí Minh

(1) Xem xét sử dụng kết quả kiểm toán, lưu ý các nhận xét, đánh giá của KTNN đối với việc quản lý, điều hành ngân sách năm 2025 của UBND Thành phố khi thông qua dự toán ngân sách các năm tiếp theo.

(2) Giám sát việc thực hiện NSNN, lưu ý: bàn giao tài chính 06 tháng đầu năm 2025 chưa hoàn tất, kinh phí chưa bàn giao đang quyết toán theo số liệu KBNN hạch toán 7.687 tỷ đồng; phương án sử dụng nguồn tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại chưa phù hợp Luật NSNN.